

VIIVIETNAMESE GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese military prior to 1975, please complete this section.

NAME OF PERSON Nguyen Manh Tiep
 MINISTRY OR MILITARY UNIT VN National Police TITLE OR RANK 1st Lieutenant Police
 PLACE Binh Tuy, Viet Nam FROM _____ TO 04/30/75
 JOB DESCRIPTION _____
 LIST ANY AWARDS, COMMENDATIONS, OR MEDALS RECEIVED FROM THE U.S. GOVERNMENT: _____

DID YOUR RELATIVES WORK CLOSELY WITH AMERICANS? YES ☐ NO ☐ IF YES,
 PLEASE DESCRIBE: _____
 NAMES/RANKS OF ANY AMERICAN ADVISORS _____

VIIIRE-EDUCATION

DID THE PRINCIPAL APPLICANT OR ANY ACCOMPANYING RELATIVE SPEND TIME IN REEDUCATION?
 YES ☒ NO ☐

NAME Nguyen Manh Tiep DURATION from 06/27/75 to 01/02/81
 NAME _____ DURATION from _____ to _____

IXREMARKS

Are there any special considerations or comments that would affect your relatives' eligibility?

IF MORE SPACE IS NECESSARY FOR YOU TO ADD MORE COMPLETE INFORMATION ABOUT ANY OF THE ITEMS REQUESTED ON THIS AFFIDAVIT, PLEASE WRITE THAT INFORMATION ON A SEPARATE SHEET TO BE ATTACHED TO THE AFFIDAVIT. THIS WILL BE NECESSARY IF MORE THAN ONE FAMILY MEMBER WORKED FOR THE U.S. GOVERNMENT, A U.S. COMPANY, OR THE VIETNAMESE GOVERNMENT.

XNOTARIZATION

I swear that the above information is true. I understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Nguyen Manh Tiep
 Signature of Applicant

Subscribed and sworn to me

this 26th day of September, 1989

Kim Nhung Hoang
 Signature of Notary

My commission expires: May 28, 1990

SEAL OF NOTARY



NOTE: If you are a refugee or Permanent Resident Alien, please attach a copy of your I-94 (refugee) or I-151/I-551 (Permanent Resident Alien) green card to the completed affidavit. Do not photocopy your Naturalization Certificate.

IV B.

U.S. GOVERNMENT TRAINING OR SCHOOLING IN VIETNAM

Was any training or schooling provided by the U.S. Government for the Principal Applicant or any accompanying relative? YES ☐ NO ☐

FOR: (NAME) _____

<u>DATE</u>		<u>SCHOOL</u>	<u>PLACE</u>
FROM _____	TO _____	_____	_____
FROM _____	TO _____	_____	_____

DESCRIBE : _____

V

PRIVATE EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for a U.S. company or organization, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE _____
JOB TITLE _____
NAME OF COMPANY or ORGANIZATION _____
SUPERVISOR'S NAME _____
PLACE _____ FROM _____ TO _____
JOB DESCRIPTION _____
EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____
REASON FOR SEPARATION _____

NAME OF PREVIOUS COMPANY or ORGANIZATION _____
PREVIOUS JOB TITLE _____ SUPERVISOR'S NAME _____
PLACE _____ FROM _____ TO _____
JOB DESCRIPTION _____
EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____
REASON FOR SEPARATION _____

VI

TRAINING OR SCHOOLING OUTSIDE VIETNAM

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was trained or educated outside Vietnam, please complete this section.

NAME OF STUDENT/TRAINEE _____ NAME OF SCHOOL _____
DESCRIPTION OF COURSES _____
PLACE _____ DEGREE/CERTIFICATE _____
WHO PAID FOR THE TRAINING? _____
DURATION OF TRAINING FROM _____ TO _____

NAME OF STUDENT/TRAINEE _____ NAME OF SCHOOL _____
DESCRIPTION OF COURSES _____
PLACE _____ DEGREE/CERTIFICATE _____
WHO PAID FOR THE TRAINING? _____
DURATION OF TRAINING FROM _____ TO _____

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP
to be completed by relative/friend in USA

YOUR NAME Nguyen Manh Duc YOUR ALIEN STATUS IS:
Other name you have used N/A U.S.CITIZEN ☐ Number: _____
DATE OF BIRTH 04/22/59 PERMANENT RESIDENT ☐ A# _____
PLACE OF BIRTH Quang Ngai, Viet Nam REFUGEE ☐ A# 28-082-075
ADDRESS IN USA 69 Via De Guadalupe DATE OF ENTRY INTO USA 8 / 23 / 88
Current address: San Jose, Ca 95116 FROM WHICH COUNTRY? Thailand

TELEPHONE NO. (H) _____
VOLUNTARY AGENCY WITH WHICH YOU ARE NOW WORKING : INTERNATIONAL RESCUE COMMITTEE

II INFORMATION ON APPLICANTS IN VIETNAM
Important:
* The Principal Applicant (P.A.) is your closet relative to be considered for US entry.
NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A.) Nguyen Manh Tiep
Other name he/she used in Vietnam : N/A
ADDRESS IN VIETNAM 146 Tran Khac Chan, Phuong 9, Quan Phu Nhuan, Ho Chi Minh, Viet Nam
HAVE YOU FILED IMMIGRANT VISA PETITIONS? No CATEGORY? CAT.3
DATE AND PLACE OF FILING _____
DOES P.A. HAVE VIETNAMESE EXIT PERMIT? YES _____ NO X NUMBER(S)? _____
I AM THE : HUSBAND ☐ WIFE ☐ PARENT ☐ CHILD ☒ BROTHER ☐ SISTER ☐
OTHER _____ OF THE PRINCIPAL APPLICANT.
(Specify)

List below the persons to be considered for admission to the United States. In the column MS (marital status) indicate married (M), divorced (D), widowed (W), or single (S).

NAME In Vietnamese Order	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	MS	RELATION TO P.A.	ADDRESS
* 1. Nguyen Manh Tiep	mo/da/yr 07 /08 /29	Quang Tri	M	M	Principal Applicant	Ho Chi Minh, Viet Nam
2. Vo Thi Ngoc An	05 /09 /29	Quang Nam	F	M	Wife	"
3. Nguyen Manh Toan	08 /02 /65	Gia Dinh	M	S	Son	"
4. Nguyen Thi Thuy Linh	10 /20 /67	Qui Nhon	F	S	Daughter	"
5. Nguyen Phuong Khanh	05 /04 /73	Gia Dinh	F	S	"	"
6. Nguyen Manh Quy	08 /02 /62	Binh Dinh	M	M	Son	"
7. Nguyen Manh Ha	07 /03 /89	Tay Ninh	M	S	Grandson (Son of #6)	"
8. Nguyen Manh Dong	/ / 86	"	M	S	grandson (Son of #6)	"
9.	/ /					
10.	/ /					
11.	/ /					
12.	/ /					

III

FAMILY TREE

The information below relates to you, the USA relative.

List all of your relatives requested below even if they are already listed on Page 1. Please include relatives who are already in the USA or other countries as well as those in Vietnam. We must establish your entire family. (If there is not enough room, continue on separate sheet.)

NAME	SEX (circle one)	DATE OF BIRTH mo/day/yr	COUNTRY OF BIRTH	MARRIED? (circle one)	LIVING/DEAD?	ADDRESS
A. Your husband/wife						
Do Thi Thuy Loan	M/F	1963	Viet Nam	Yes/No	Living	Ho Chi Minh, Viet Nam
B. Your other husbands/wives						
N/A	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
C. Your children						
N/A	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
D. Your parents						
Nguyen Manh Tiep	M/F	1929	Viet Nam	Yes/No	Living	Ho Chi Minh, Viet Nam
Vo Thi Ngoc An	M/F	1929	"	Yes/No	"	"
E. Your brothers/sisters						
Nguyen Manh Toan	M/F	1965	Viet Nam	Yes/No	Living	Ho Chi Minh, Viet Nam
Nguyen Thi Thuy Linh	M/F	1967	"	Yes/No	"	"
Nguyen Phuong Khanh	M/F	1973	"	Yes/No	"	"
Nguyen Manh Quy	M/F	1962	"	Yes/No	"	"
Nguyen Manh Tho	M/F	1960	"	Yes/No	"	Malaysia
Nguyen Manh Hoang	M/F	1964	"	Yes/No	"	Hong Kong
Nguyen Manh Hung	M	1956	"	Yes/No	"	Re-education Camp
Le Thi Giao (Step Sister)	F	1950	"	Yes	"	Da Nang, Viet Nam

IV A.

U.S. GOVERNMENT EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was a U.S. Government employee, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE _____

AGENCY: EMBASSY ☐ USAID/USOM ☐ CORDS ☐ USIS ☐ USARV/MACV/DAO ☐ OTHER _____

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

LAST POSITION : _____ LAST GRADE : _____

DURATION OF EMPLOYMENT : FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF LAST SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

PREVIOUS POSITION : _____ PREVIOUS GRADE : _____

DURATION OF EMPLOYMENT : FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CÁN-CUỘC

Số 00519062



Họ Tên NGUYEN-NAM-TIEP

Nơi sinh 08-07-1929

Đã-Nhĩ (Quảng-Tr.)

Cha Nguyễn-Dào

Mẹ Nguyễn-Thị-Mạc

Địa-chỉ 19, Phan-Thành-Giản (VI.)

Đặc-điểm: Tan nhang trên
giữa mí trên mắt trái.

Cao 1 th 60

Nặng 51 Kg

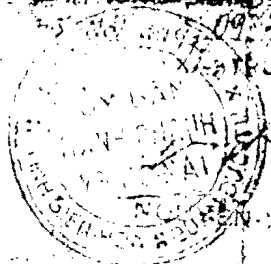
Chữ ký được cấp

Vĩnh-Long, ngày 01-02-1969

TRƯỞNG-TY CSQG,

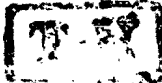
[Signature]

LÊ-MINH-BÁ



X-TRƯỞNG

NGUYỄN-XUÂN-LIỆP

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ	
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	
Diện tích hàng 45' 2 30' 45' 5 là: 04 27 1264 Ngày 21.11.1987. Trung tá <i>Trần Văn Tuấn</i>	
NK 4	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập — Tự do — Hạnh phúc	
GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Số: 913734 CN	
Họ và tên chủ hộ: <i>Võ Thị Ân</i> Ấp, ngõ, số nhà: <i>146</i> Thị trấn, đường phố: <i>Sân Khắc Sơn</i> Xã, phường: <i>9</i> Huyện, quận: <i>Thị trấn</i>	
Ngày <i>10</i> tháng <i>2</i> năm <i>1982</i> Phó Trưởng công an: <i>Quản Phú Nhuận</i> (Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)	
Số NK 3:	 THIẾT LẬP: <i>Tham Dựn Hải</i>

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐK NK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Uê Thị Ân	Chủ hộ	Nữ	9-5-1929	020427674	Nội trợ	20-9-1976		1,2,3,4,5,6
2	Nguyễn Mạnh Thọ	con	Nam	6-12-1960	020228042	Chợ/máng Sỏi Khánh Hòa	20-9-1976	Việt Nam 3/89	1,5,9
3	Nguyễn Mạnh Quý	con	Nam	2-8-1962	020427675		20-9-1976		(Khôn khẩu)
4	Nguyễn Mạnh Tuấn	con	Nam	2-8-1965	0217108118	Học Sinh	20-9-1976	ai NVES 1/55	
5	Nguyễn Mạnh Trường	con	Nam	20-9-1969	0202043256	Học Sinh	20-9-1976	Việt Nam 3/89	
6	Nguyễn Phương Khanh	con	Nữ	4-5-1973	022448697	Học Sinh	20-9-1976		
7	Nguyễn Mạnh Hoàng	con	Nam	04-02-1966	021710878	Làm dây thép tại nhà	20-9-1976	Việt Nam 3/6/89	
8	Nguyễn Thị Hùng Linh	con	Nữ	20-10-1967	021870367	Học Sinh	13-7-1979		
9	Nguyễn Mạnh Hồ	con	Nam	1959	021870368	Học Sinh	03-3-1983		
10	Nguyễn Mạnh Hùng	con	Nam	1-06-1961	020489988		14-6-1983		
11	Nguyễn Phương Hoàng	con	Nữ	11-7-1983			17-08-1983		
12	Nguyễn Mạnh Hùng	con	Nam	1956			24-7-1984		
13	Nguyễn Mạnh Tiếp	chồng	Nam	1929	022043114		7-6-1985		
14	Nguyễn Thị Thanh	Bà	Nữ	1902					
15	Nguyễn Mạnh Hùng	con	Nam	25-7-1926			22-3-1976		
16	Nguyễn Mạnh Tuấn	con	Nam	02-08-65			18-10-88		
17	Nguyễn Mạnh Hoa	con	Nam	3-7-89			7-8-89		



Nguyễn Thị Hùng



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HÉP LOWMAN
RẦN KIM DUNG
RẦN THỊ PHƯƠNG

Hội Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice President
RẦN KIM DUNG
2nd Vice President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
RẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Ủy Vãn Đoàn Advisory Committee

HÉP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: Nguyen Manh Duc
Địa chỉ:

Điện thoại:

Tên tù nhân chính trị: Nguyen Manh Tiep
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Con trai

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: Không
Niên liêm: 12.00 (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: 13.00 (tủy ý)

Thủ tủy, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE: 703-560-0058

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : Nguyen Manh Tiep
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : July 08 1929
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Male Female (Nu): _____
 MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): Yes
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : I46 Tran Khac Chan P.9 Quan Phu Nhuan T.P.Hochiminh
 (Dia chi tai Viet-Nam)
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): June 27, 1975 To (Den): Jan. 02, 81
 PLACE OF RE-EDUCATION: Camp 4.30 C Lam tan Thuan Hai.
 CAMP (Trai tu)
 PROFESSION (Nghe nghiep): National Police Officer. Rank: 1st Lieutenant
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): None
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): 1st Lieutenant of National Police
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
 Date (nam): _____
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): Yes
 IV Number (So ho so): 46246
 No (Khong): _____
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 08
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): I46 Tran Khac Chan P.9
Quan Phu Nhuan T.p. Hochiminh
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
Nguyen Manh Duc (H)
 U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): No
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Son
 NAME & SIGNATURE: Nguyen Manh Duc *more*
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____
 Same above
 DATE: June 18 1990
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyen Manh Tiep
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1/ Vo Thi An (or Vo Thi Ngoc An)	May 9, 1929	Wife
2/ Nguyen Manh Quy	August 2, 62	Son
3/ Nguyen Manh Toan	August 2, 65	son,
4/ Nguyen Thi Thuy Linh	Oct. 20, 69	Daughter
5/ Nguyen Phuong Khanh	May 5, 73	Daughter
6/ Nguyen Thi Trinh	1962	Daughter in law (Wife of # 2)
7/ Nguyen Manh Dong	July 27, 86	Grandson (Son of # 2)
8/ Nguyen Manh Ha	July 3, 89	Grandson (Son of # 2)

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

Same above

ADDITIONAL INFORMATION :

- 1/ Nguyen Manh Tho DOB Dec. 06, 1960 son of P.A. has been living in Malaysia Refugee Camp since April 12, 1989. Address: ID # I6I38I, MC 38I035, Pulau Bidong
- 2/ Nguyen Phuong Hoang Yen DOB: July 14, 1983 Daughter of # 1, living in Pulau Bidong
- 3/ Nguyen Manh Hoang July 4, 1964 son of P.A. living in Philippine Refugee Process Camp, expected to arrive in U.S.A. in August 1990.
- 4/ Nguyen Manh Tuong DOB Sep. 30, 1969 son of P.A. missing in the sea in MAR. 1989
- 5/ Nguyen Manh Hung DOB: Dec 04, 1956 son of P.A. former sergeant of ARVN, known as missing in RE-Education Camp.

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : Nguyen Manh Tiep
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : July 08 1929
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Male Female (Nu): _____
 MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): Yes
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : I46 Tran Khac Chan P.9 Quan Phu Nhuan T.P.Hochiminh
 (Dia chi tai Viet-Nam)
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): June 27, 1975 To (Den): Jan. 02, 81
 PLACE OF RE-EDUCATION: Camp 4.30 C Nam tai Thuan Hai.
 CAMP (Trai tu)
 PROFESSION (Nghe nghiep): National Police Officer. Rank: 1st Lieutenant
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): None
 VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cap bac): 1st Lieutenant of National Police
 VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ): _____
 Date (nam): _____
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): Yes
 IV Number (So ho so): 46246
 No (Khong): _____
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 08
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): I46 Tran Khac Chan P.9
Quan Phu Nhuan T.p. Hochiminh
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
Nguyen Manh Duc (H)
 U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): No
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Son
 NAME & SIGNATURE: Nguyen Manh Duc none
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____

 Same above
 DATE: June 18 1990
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyen Manh Tiep
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1/ Vo Thi An (or Vo Thi Ngoc An)	May 9, 1929	Wife
2/ Nguyen Manh Quy	August 2, 62	Son
3/ Nguyen Manh Toan	August 2, 65	son
4/ Nguyen Thi Thuy Tien	Aug. 2, 65	Daughter
5/ Nguyen Phuong Khanh	May 5, 73	Daughter
6/ Nguyen Thi Trinh	1962	Daughter in law (Wife of # 2)
7/ Nguyen Manh Dong	July 27, 86	Grandson (Son of # 2)
8/ Nguyen Manh Ha	July 3, 89	Grandson (Son of # 2)

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

Same above

ADDITIONAL INFORMATION :

- 1/ Nguyen Manh Tho DOB Dec.06,1960 son of P.A. has been living in Malaysia Refugee Camp since April 12,1989. Address: ID # 161381,MC 381035,Fulau Bidong
- 2/Nguyen Phuong Hoang Yen DOB:July 14,1983 Daughter of # 1,living in Pulaubidon
- 3/Nguyen Manh Hoang July 4,1964 son of P.A.living in Philippine Refugee Process Camp,expected to arrive in U.S.A. in August 1990.
- 4/Nguyen Manh Tuong DOB Sep. 30,1960 son of P.A. missing in the sea in MAR.1989
- 5/Nguyen Manh Hung DOB:Dec 04,1956 son of P.A. former sergeant of ARVN,known as missing in RE-Education Camp.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: 46246

VEWL.#:

I-171#: Y No NO

EXIT VISA#: None

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyen Manh Tiep
Last Middle First

Current Address: 146 Tran khac chan Phuong 9 Quan Phu nhuan T.p. Hochiminh VN

Date of Birth: July 8, 1929 Place of Birth: Bich la dong, Trieu phong, Q.Tri

Previous Occupation (before 1975) National Police, rank: 1st Lieutenant
(Rank & Position)

Position: Chief of Police Station of Baggio, Binh tuy province.

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From June 27, 1975 To January 2nd, 1981
Years: 5 Months: 6 Days: 5

3. SPONSOR'S NAME: Nguyen Manh Duc
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>Nguyen Manh Duc ,</u>	<u>Son</u>
<u></u>	<u></u>
<u></u>	<u></u>
<u></u>	<u></u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: June 18, 1990

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyen Manh Tiep
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES :	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1/ Vo Thi An (or Vo Thi Ngoc An)	May 9, 1929	Wife
2/ Nguyen Manh Quy	August 2, 62	Son
3/ Nguyen Manh Toan	August 2, 65	Son
4/ Nguyen Thi Thuy Anh	Oct. 20, 69	Daughter
5/ Nguyen Phuong Khanh	May 5, 73	Daughter
6/ Nguyen Thi Trinh	1960	Daughter in law (Wife of # 2)
7/ Nguyen Manh Dong	July 27, 86	Grandson (Son of # 2)
8/ Nguyen Manh Ha	July 3, 89	Grandson (Son of # 2)

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

Same above

ADDITIONAL INFORMATION :

- 1/ Nguyen Manh Tho DOB Dec. 06, 1960 son of P.A. has been living in Malaysia Refugee Camp since April 12, 1989. Address: ID # I6I38I, MC 38IC35, Pulau Bidong
- 2/ Nguyen Phuong Hoang Yen DOB: July 14, 1983 Daughter of # 1, living in Pulau Bidong
- 3/ Nguyen Manh Hoang July 4, 1964 son of P.A. living in Philippine Refugee Processing Camp, expected to arrive in U.S.A. in August 1990.
- 4/ Nguyen Manh Tuong DOB Sep. 30, 1969 son of P.A. missing in the sea in MAR. 1989
- 5/ Nguyen Manh Hung DOB: Dec 04, 1956 son of P.A. former sergeant of ARVN, known as missing in RE-Education Camp.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: 46246

VEWL.#:

I-171#: YND NO

EXIT VISA#: None

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyen Manh Tiep
Last Middle First

Current Address: I46 Tran khac chan Phuong 9 Quan Phu nhuan T.p. Hochiminh VN

Date of Birth: July 8, 1929 Place of Birth: Bich la dong, Trieu phong, Q.Tri

Previous Occupation (before 1975) National Police, rank: 1st Lieutenant
(Rank & Position)

Position: Chief of Police Station of Baggio, Binh tuy province.

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From June 27, 1975 To January 2nd, 1981

Years: 5 Months: 6 Days: 5

3. SPONSOR'S NAME: Nguyen Manh Duc
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>Nguyen Manh Duc</u>	<u>Son</u>
<u></u>	<u></u>
<u></u>	<u></u>
<u></u>	<u></u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: June 18, 1990

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyen Manh Tiep
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1/ Vo Thi An (or Vo Thi Ngoc An)	May 9, 1929	Wife
2/ Nguyen Manh Quy	August 2, 62	Son
3/ Nguyen Manh Toan	August 2, 65	son.
4/ Nguyen Thi Thuy Linh	Oct. 20, 69	Daughter
5/ Nguyen Phuong Khanh	May 5, 73	Daughter
6/ Nguyen Thi Trinh	1962	Daughter in law (Wife of # 2)
7/ Nguyen Manh Dong	July 27, 86	Grandson (Son of # 2)
8/ Nguyen Manh Ha	July 3, 89	Grandson (Son of # 2)

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

Same above

ADDITIONAL INFORMATION :

- 1/ Nguyen Manh Tho DOB Dec. 06, 1960 son of P.A. has been living in Malaysia Refugee Camp since April 12, 1989. Address: ID # I6I38I, MC 38I035, Pulau Bidong
- 2/ Nguyen Phuong Hoang Yen DOB: July 14, 1983 Daughter of # 1, living in Pulau Bidong
- 3/ Nguyen Manh Hoang July 4, 1964 son of P.A. living in Philippine Refugee Process Camp, expected to arrive in U.S.A. in August 1990.
- 4/ Nguyen Manh Tuong DOB Sep. 30, 1969 son of P.A. missing in the sea in MAR. 1989
- 5/ Nguyen Manh Hung DOB: Dec 04, 1956 son of P.A. former sergeant of ARVN, known as missing in RE-Education Camp.

Làng, Phường La Qua
(Village, Quartier)

Số hiệu : 75

Tên họ người chồng	: NGUYỄN MẠNH TIẾP
Nom et prénom du mari	:

Người chồng làm nghề gì và ở đâu	: En service au 2ème B.V.N des
(làng, huyện, tỉnh nào)	: Forces Armées Vietnamiennes
Sa profession et son domicile	:

Người chồng sinh ngày, tháng, năm	: Muit, Juillet, Mil neuf cent vingt neuf
nào, sinh ở đâu và chính quán ở đâu	: au 2è Quartier ville Quang Tri
Date et lieu de naissance	:

Tên, họ ông thân người chồng	: NGUYỄN DƯ
Nom et prénom du père du mari	:

Ông thân người chồng mấy tuổi, sống	: Soixante six ans, veuvier originaire:
hay chết rồi, nghề nghiệp, sinh quán	: au village de Miché-ladong, Triêu Phong:
và chính quán.	: Quang Tri. Domicile au 2è quartier
Sen âge, sa profession, son origine:	: ville de Quang Tri
et son domicile	:

Tên, họ bà mẹ người chồng	: NGUYỄN THỊ KEO
Nom et prénom de la mère du mari	:

Bà mẹ người chồng mấy tuổi, sống	: Soixante ans, originaire au village de
hay chết rồi, nghề nghiệp, sinh	: Ngòi-la-Nay, Triêu Phong, Quang Tri. Domicile:
quán và chính quán.	: au 2ème quartier ville Quang Tri
Sen âge sa profession, son origine:	:
et son domicile	:

Tên họ người vợ	: VÕ THỊ NGỌC AN
Nom et prénom de l'épouse	:

Người vợ làm nghề gì và ở đâu	: Ménagère, originaire au village de La Qua:
(làng huyện, tỉnh nào)	: Điện Bàn Quang Nam
Sa profession et son domicile	:

Người vợ sinh ngày, tháng, năm nào	: Neuf, Mai, mil neuf cent vingt neuf,
sinh ở đâu và chính quán ở đâu	: au village de La Qua, Điện Bàn - Quang Nam
Date et lieu naissance	:

Tên, họ ông thân người vợ	: VÕ VĂN LƯUỐC
Nom et prénom du père de l'épouse	:

Ông thân người vợ mấy tuổi, sống	: Au village de La Qua, Điện Bàn,
hay chết rồi, nghề nghiệp, sinh quán	: Quang Nam.
và chính quán.	:
Sen âge, sa profession son origine:	:
et son domicile	:

: Tên họ bà vợ người vợ : NGUYỄN THỊ NGHĨA
 : Nom et prénom de la mère de l'épouse
 : -----
 : Là mẹ người vợ mấy tuổi, sống hay chết:
 : rồi, nghề gì, sanh quán và chánh quán : Village La Qua, Điện Bàn,
 : Son âge sa profession, son origine et son : Quang Nam
 : domicile
 : -----
 : Tên họ, tuổi, nghề nghiệp và chỗ ở : ĐỖ VĂN LIÊN
 : sanh quán và chánh quán người làm : Sergeant chef, en service au 28ème
 : chứng thứ nhất (nếu cho mẹ đôi bên : B.V.N des forces armées Vietnamiennes
 : dấu có gúmg vào giấy khai này thì :
 : không cần người chứng) : S.P. 4.121
 : Nom et prénom, âge, profession domicile
 : et origine du 1er témoin
 : -----
 : Tên họ, tuổi, nghề nghiệp và chỗ ở : HOÀNG HIẾNG
 : sanh quán và chánh quán của người làm : Sergeant en service au 28ème B.V.N
 : chứng thứ nhì. : Des Forces Armées Vietnamiennes
 : Nom et prénom, âge, profession, domicile : S.P. 4.121
 : et origine du 2e témoin.
 : -----
 : Cưới ngày tháng, năm nào : Le vingt six, Décembre, Milneuf cent:
 : Date du mariage : cinquante quatre
 : -----
 : Cưới làm vợ chánh, vợ kế hay thứ : Femme légitime
 : Femme légitime ou concubine :
 : -----

Giấy này làm tại (Khu) La Qua, Điện Bàn, Quang Nam

Ngày (le) Vingt huit tháng (mois) Décembre, 1954

Ông thân	Ông thân	Bà mẹ	Bà mẹ	Hiện thực
người chồng (1)	người vợ (1)	người chồng (1)	người vợ (1)	Hệ tịch làng
(Le père du mari)	(La mère de l'épouse)	(Le père du mari)	(La mère de l'épouse)	
NGUYỄN ĐỨC	VÕ VĂN PHƯỚC	NGUYỄN THỊ MÈO	NGUYỄN THỊ NGHĨA	
(Absent)	(Absent)	(Absent)	(Absent)	
Người chồng (1)	Người vợ (1)	Người làm chứng thứ nhất (1)	Người làm chứng thứ nhì	
(Le mari)	(L'épouse)	(1er témoin)	(2e témoin)	
NGUYỄN VĂN TIẾP	VÕ THỊ NGỌC AN	VÕ VĂN LIÊN	HOÀNG HIẾNG	
(Đã ký tên)	(Đã ký tên)	(Đã ký tên)	(Đã ký tên)	

Huyện lỵ là La Qua, Điện Bàn, Quang Nam

Bắt thực chủ ký của Việt cộng

hương chính làng La Qua

DIỆN BÀN, ngày 21.12.1954

QUẢN TRƯỞNG QUẬN BÀN

(Ký tên và đóng dấu)

(Đóng dấu và ký tên)

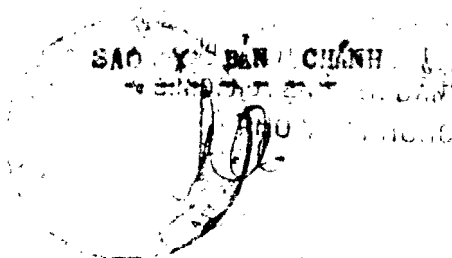
để công nhận các chỗ đứng trong
tờ khai này.

Chứng thật chủ

ủy viên hệ tịch

Chủ tịch

(Đã đóng dấu, ký tên)





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHUC MINH THO
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
JEP LOWMAN
RẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHUC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice President
RẦN KIM DUNG
2nd Vice President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Ủy Ban Cố Vấn Advisory Committee

JEP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Mẫu Đơn Xin Gia-Nhập

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----00000000-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tù do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: Nguyen Manh Duc

Địa chỉ: _____

Điện thoại: (Số) _____ (Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: Nguyen Manh Tiep

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Con trai

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: Không

Niên liêm: 12.00 (\$12.00)

Đóng góp ủng hộ: 13.00 (tùy ý)

DUC M NGUYEN 468

6/18 1990 11-35/1210

Pay to the order of Hội gia đình tù nhân chính trị VN 12.00

Twelve dollars only Dollars

Bank of America
East San Jose Branch 0581
P.O. Box 3236
San Jose, CA 95156

15 phi tiền gửi

Signature: more



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHUC MINH THO
NGUYEN THI HANH
NGUYEN QUYNH GIAO
NGUYEN VAN GIOI
NGUYEN XUAN LAN
JEP LOWMAN
RAN KIM DUNG
TRAN THI PHUONG

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHUC MINH THO
President
NGUYEN QUYNH GIAO
1st Vice-President
RAN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYEN VAN GIOI
Secretary General
RAN THI PHUONG
Deputy Secretary
NGUYEN THI HANH
Treasurer

Ủy Ban Cố Vấn Advisory Committee

JEP LOWMAN
NGUYEN XUAN LAN

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi; thuận tụy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: Nguyen Manh Duc

Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____

(Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: Nguyen Manh Tiep

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:

(Chà, Mẹ, Vó, Anh, Chị, Em, v.v.)

Con trai

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: Khong

Niên liêm: 12.00 (\$12.00)

Đóng góp ủng hộ: 13.00 (tùy ý)

Thủ tụy, ngân phiếu xin gửi về:

469

6/18 1990 11-35/1210

DUC M NGUYEN
1193 ANGMAR CT 408-281-2583
SAN JOSE CA 95121

Hội Gia đình tù nhân chính trị VN
thirteen dollars only Dollars

Bank of America
East San Jose Branch 0381
P.O. Box 3236



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **022043414**

Họ tên **NGUYỄN MẠNH TIẾP**



Sinh ngày **8-7-1929**

Nguyên quán **Triệu Hải,
Bình Trị Thiên.**

Nơi thường trú **46 Trần Khắc
Chân, PN, TP. Hồ Chí Minh.**

Số: 5320/F9.

S.A.O.V

Phường 9, ng. **15** năm **1989**

TM/UBND



Nguyễn Thị Hùng

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật



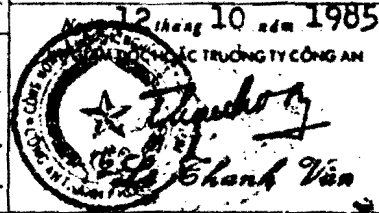
NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi c2cm dưới
trước đuôi mắt trái.



NGÓN TRỎ PHẢI

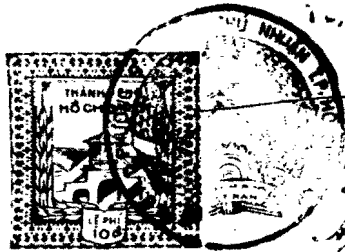


BT 246 / 179
SAC Y

Phường 9, ngày 12 tháng 9 năm 1989
T.M. C. B. N. D.

ỦY VIÊN THƯ KÝ

Nguyễn Thị Hồng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020427574

Họ tên: VŨ THỊ AN

Sinh ngày: 09-5-1929

Nguyên quán: La Múa,

Điện Biên, Quảng Bắc.

Nơi thường trú: 146 Trần Khắc-
Chân, P. 11, Tp. Hồ Chí Minh

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Đeo chân c, 2cm trên
sau đầu máy phải

Ngày 01 tháng 11 năm 1978

KIỂM ĐOẠN HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Chí Minh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 01/710B4B

Họ tên: NGUYỄN MẠNH TOÀN

Sinh ngày: 02-8-1965

Nguyên quán: Triệu Phong,

Bình Trị Thiên.

Nơi thường trú: 146 Trần Khắc
Chân, P9, P.N, TP. Hồ Chí Minh.



2764/F9

SAO Y

Phường 9,

10, Quận 5, Quận 10, 90

TP. HCM

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Hùng

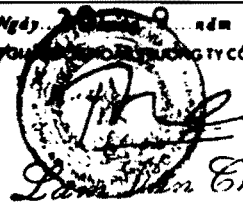
Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc song 1,3cm c, 1cm
sau cánh mũi trái

Ngày 20/11/89 năm 1989

NGOẠI SỞ CÔNG TY CÔNG AN


Lâm Văn Chê



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~021870367~~

Họ tên NGUYỄN THỊ THỦY-
LINH

Sinh ngày 20-10-1967

Nguyên quán Bích La Đông,
Bình Trị Thiên.

Nơi thường trú 116 Trần Khắc-
Chân, HN, TP. Hồ Chí Minh.



1265/F9

SAC Y

Phường 9, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh 90

TM/UBND

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hùng

Dân tộc: **Kinh**

Tôn giáo: **Phật**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC ĐI MINH

Sẹo tròn 0,3cm cách
3cm đầu gạnh mũi
trái.

Năm 12 tháng 4 năm 1983

TRƯỞNG TY CÔNG AN



Phạm Văn

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

Cv 174175
SAO V

Phường 9, ng 19/10 năm 1992

KT. CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Nguyễn Văn Hùng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **074175-0092**

Họ tên **NGUYỄN PHƯƠNG KHANH**

Sinh ngày **04-05-1975**

Nguyên quán **Triệu Hải**

Bình Trị Thiên

Nơi thường trú **Hồ Trần Khắc**

Chân, F.9, PN, TP. Hồ Chí Minh



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi c1,5cm trên
trước mép phải.

Ngày 12 tháng 4 năm 1988

NGON TRÁI
NGON PHẢI



Viết Chanh

TỈNH Quảng-Trãi
 QUẬN Định-Hoa
 XÃ Định-Vân

GIẤY KHAI SINH

Số hiệu 67

Họ tên người con mới sinh	<u>Hồ Văn-Văn-Đức</u>
Quốc tịch	<u>Việt-Nam</u>
Con trai hay con gái	<u>Con trai</u>
Sinh ngày, tháng năm (viết toàn chữ)	<u>Ngày hai mươi hai, tháng tư, năm một nghìn chín trăm năm mươi chín</u>
Sinh tại (Xã Quận Tỉnh)	<u>Thôn Định-Hoa, Xã Định-Vân, Quận Định-Hoa, Tỉnh Quảng-Trãi.</u>
Họ và tên quốc tịch, tuổi, nghề nghiệp sanh quán chánh quán và trú quán của người cha (nếu cha mẹ có giấy giá thú) chính đáng hoặc người cha nhận chính là con mình không thì khoản này để trống	<u>Hồ Văn-Văn-Đức 30 tuổi, Viên-binh Quốc-Đia, quân số 10/101111. Trú quán tại Thôn Định-Hoa, Xã Định-Vân, Quận Định-Hoa, Tỉnh Quảng-Trãi.</u>
Họ tên quốc tịch, tuổi, nghề nghiệp sanh quán, chánh quán, trú quán của người mẹ (khi nào không biết người mẹ là ai thì để trống)	<u>Hồ Văn-Văn-Đức 30 tuổi, Viên-binh Quốc-Đia, quân số 10/101111. Trú quán tại Thôn Định-Hoa, Xã Định-Vân, Quận Định-Hoa, Tỉnh Quảng-Trãi.</u>
Ngôi thứ của người mẹ (nếu mẹ có giá thú hợp pháp thì kê rõ: vợ chánh vợ kế hay vợ thứ)	<u>Vợ chánh thứ.</u>
Họ tên, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán chánh quán và trú quán (người hay của những người khai)	<u>Hồ Văn-Văn-Đức 30 tuổi, Viên-binh Quốc-Đia. Trú quán tại Thôn Định-Hoa, Xã Định-Vân, Quận Định-Hoa, Tỉnh Quảng-Trãi.</u>
Họ tên, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán chánh quán và trú quán của người chứng thứ nhất.	<u>Hồ Văn-Văn-Đức 30 tuổi, Viên-binh Quốc-Đia. Trú quán tại Thôn Định-Hoa, Xã Định-Vân, Quận Định-Hoa, Tỉnh Quảng-Trãi.</u>

Họ tên, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán,
chánh quán và trú quán của người
làm chứng thứ nhì.

NGUYỄN-THỊ-LÊ
tôi, Ủy-viên Hộ-tịch tại Nhà-Xã
Hộ-sinh quận Vĩnh-sơn, Quảng-Ngãi

Giấy khai sinh làm tại nhà-xã
ngày hai mươi hai tháng chín
năm một ngàn chín trăm năm mươi chín.

Người khai

Người làm chứng thứ nhất (1)

Người làm chứng thứ nhì (2)

Nguyễn-nghê-Tiep

Nguyễn-tam-Sách

Nguyễn-thị-Lê

Ủy viên Hộ tịch

Xã Vĩnh-Sơn (Ấn ký)

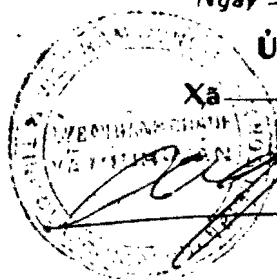
Phạm-Kim-Khánh

PHỤNG TRÍCH LỤC

Ngày 1 tháng 1 năm 19 70

Ủy Viên Hộ Tịch

Xã Vĩnh-Sơn



Khoản trống để công nhận các chỗ sửa chữa trong tờ khai này

CHÚ Ý : Chỗ trống không dùng tới phải kéo một nét mực
(1) Người nào không biết ký tên thì phải in dấu
ngón tay vào và Ủy-Viên Hộ-Tịch phải chứng xác
người ấy không biết ký tên.

KHAI SANH

Ấu nhi : (Tên, họ)	NGUYỄN-MẠNH-QUY
Phái :	Nam
Sanh ngày, tháng, năm :	Ngày mồng hai, tháng tám, năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai. (02.8.1962)
Tại	thôn An-Dông, Sông-Son, Hoài-Nhơn, Bình-Dịnh.
Cha : (Tên, họ)	NGUYỄN-MẠNH-TIỆP
Tuổi :	33 tuổi
Nghề nghiệp :	Hiện-Bình Quốc-Gia
Cư trú tại :	An-Dông, Sông-Son, Hoài-Nhơn, Bình-Dịnh.
Mẹ : (Tên, họ)	VÕ-THỊ NGỌC-ẤN
Tuổi :	33 tuổi
Nghề nghiệp :	Nội trợ
Cư trú tại :	An-Dông, Sông-Son, Hoài-Nhơn, Bình-Dịnh.
Vợ (chánh hay phụ) :	Vợ chánh
Người khai : (Tên, họ)	NGUYỄN-MẠNH-TIỆP
Tuổi :	38 tuổi
Nghề nghiệp :	Hiện-Bình Quốc-Gia
Cư trú tại :	An-Dông, Sông-Son, Hoài-Nhơn, Bình-Dịnh.
Ngày khai :	Mồng bốn, tháng tám, năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai. (04.8.1962)
Người chứng thứ nhất : (Tên, họ)	NGUYỄN-VĂN-QUYÊN
Tuổi :	33 tuổi
Nghề nghiệp :	Hiện-Bình Quốc-Gia
Cư trú tại :	An-Dông, Sông-Son, Hoài-Nhơn, Bình-Dịnh.
Người chứng thứ nhì : (Tên, họ)	NGUYỄN-TUNG
Tuổi :	36 tuổi
Nghề nghiệp :	Hiện-Bình Quốc-Gia.
Cư trú tại :	An-Dông, Sông-Son, Hoài-Nhơn, Bình-Dịnh.

Làm tại HỒN-SƠN ngày 04 tháng 8 năm 1962

Người khai,
NGUYỄN-MẠNH-TIỆP

Hộ-lại,
Ký tên PHẠM-BA

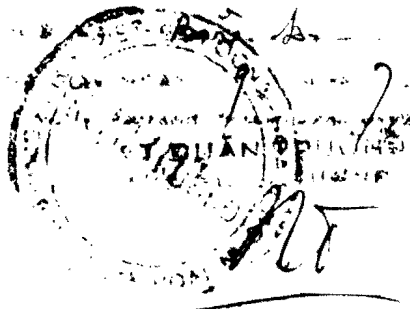
Người chứng thứ nhất,
NGUYỄN-VĂN-QUYÊN
NGUYỄN-TUNG

HỒN-SƠN, ngày 04 tháng 8 năm 1962

PHUNG TRỊCH LỤC,

ngày tháng năm 19

VIỆN HỘ-TỊCH.



KHAI SINH

Số biên 2006

Làm tại Nhà Io LIEN-THAI QUI-NHON

Tên họ ấu nhi :	NGUYỄN-THY THUY-LINH
Phái :	NỮ
Sanh ngày, tháng, năm	Hai mươi tháng một năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy (20.01.1967)
Tại :	Ấp Lỗ-Lại, xã Qui-Nhơn
Tên họ Cha :	Nguyễn-nghĩa-Tiếp
Tuổi :	38 tuổi
Nghề nghiệp :	Công-nhiên
Cư trú tại :	Ấp Lỗ-Lại, xã Qui-Nhơn
Tên họ Mẹ :	Võ-thị-An
Tuổi :	38 tuổi
Nghề nghiệp :	Đúc-luyện
Cư trú tại :	Ấp Lỗ-Lại, xã Qui-Nhơn
Vợ (chánh hay thứ) :	Chánh
Tên họ người khai :	Nguyễn-nghĩa-Tiếp
Tuổi :	38 tuổi
Nghề nghiệp :	Công-nhiên
Cư trú tại :	Ấp Lỗ-Lại, xã Qui-Nhơn
Ngày khai :	Hai mươi tháng một năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy (20.01.1967)
Tên họ người chứng thứ nhất :	Nguyễn-văn-Tiếp
Tuổi :	36 tuổi
Nghề nghiệp :	Công-nhiên
Cư trú tại :	Ấp Lỗ-Lại, xã Qui-Nhơn
Tên họ người chứng thứ hai :	Phạm-văn-Sang
Tuổi :	30 tuổi
Nghề nghiệp :	Công-nhiên
Cư trú tại :	Ấp Lỗ-Lại, xã Qui-Nhơn

Người khai

Nữ tên

Làm tại Qui-nhơn ngày 20 tháng 11 năm 1967

Hộ tại

Ký tên Văn-thị-An và An-An

Nhân chứng

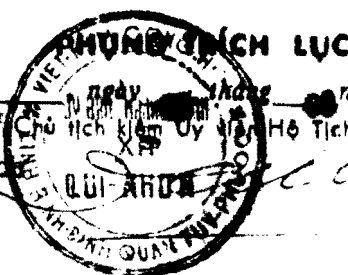
Nữ tên

Nhận thực chữ ký của Ông VĂN-HÒA Chủ-tịch
 UBND kiêm hồ-tịch xã Qui-Nhơn

Qui-Nhơn, ngày 09 tháng 8 năm 1968

TL. TỈNH-TRƯỞNG TỈNH BÌNH-LIÊN

CHỦ-SỞ HỮU HÀNH-CHÁNH



Văn-Hòa

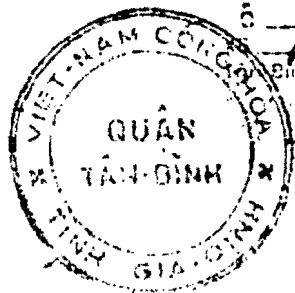
TỈNH GIA-ĐÌNH

XÃ PHÚ-NHÂN

Số hiệu: 1536

Chứng thất chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch
 kiêm Ủy-viên Hộ-Tịch Xã _____
 _____, ngày _____ tháng _____ năm 196_____

Phủ-Nhu: ngày 13 tháng 8 năm 1965
Chủ-Tịch M18 Ủy-viên Hộ-tịch,



NHẬN-TRUYỀN

Sinh ngày 16 tháng 5 năm 1960
TUN. GI. TONG
PHO G. TONG

44-38861-501
 GLENN L. LONG
 44-38861-501
 44-38861-501
 44-38861-501



NGUYỄN-THANH-HÙNG

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT

Khu phố.....

Số.....

Huyện, Quận.....

Quyền.....

Tỉnh, Thành phố **Saigon**



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên..... **NGUYỄN VĂN AN** Nam hay Nữ.....

Ngày, tháng, năm sinh..... **30 - 9 - 1969**

Nơi sinh..... **Saigon, Quận 10**

Dân tộc..... Quốc tịch.....

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	VU ANH HUU	NGUYỄN VĂN AN
Tuổi	40t	40t
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp	Học trò	Công nhân
Nơi thường trú	Thị trấn 211 Võ Tánh	

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Trần Văn

Người đứng khai ký

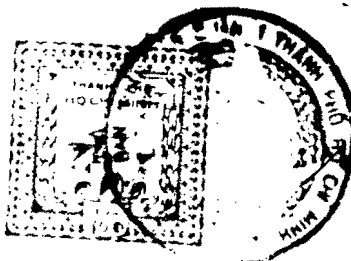
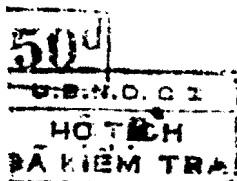
Đã ký ngày **6** tháng năm **69**

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày **30** tháng năm **1969**

T/M UBND KÝ TÊN ĐÓNG DẤU



NGƯỜI CHÁNH VICE PHÓ VÀO PHÒNG

Handwritten signature

**UNITED NATIONS
HIGH COMMISSIONER
FOR REFUGEES**

Branch Office for Japan



**NATIONS UNIES
HAUT COMMISSARIAT
POUR LES RÉFUGIÉS**

Délégation pour le Japon

Shin Aoyama Building Nishikan 19th Floor
1-1 Minami Aoyama 1-chome Minato-ku,
Tokyo, Japan 107

Telephone 03-475-1615/6
Cable HICOMREF TOKYO
Telex J34181 HCRTKY

89/TKY/MISC/163

23 May 1989

Dear Mr. NGUYEN Manh Duc.

We refer to your tracing request dated on 1 May 1989, enquiring into the whereabouts of your brother, NGUYEN Manh Tuong, born on 30 September 1969, who left Vietnam in a boat on 8 March 1989 with a group of 165 people.

We regret to inform you that your brother was not among the survivors of the group in question which was rescued by the Nissei Maru. We would like to present our sincerest condolences to you and to your family for this tragic accident.

Sincerely yours,

A handwritten signature in cursive script, reading "Tseng Yu-Yen".

Tseng, Yu-Yen
Sr. Project Officer

Mr. NGUYEN Manh Duc

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIÀ-ĐINH
QUẬN TÂN-BÌNH
Xã PHÚ-THUẬN
Số hiệu 770

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 09 tháng 05 năm 1973 II/IOB

Tên họ đứa trẻ . . .	Nguyễn-Phượng-Khánh
Con trai hay con gái .	Nữ
Ngày sanh	Ngày bốn tháng năm dương-lịch năm 1973 ngày chín tháng bảy năm ba mươi mốt 1970
Nơi sanh	Hạt Thuận-Đức Chi Lăng
Tên họ người cha . . .	Nguyễn-Nghĩa-Tiểu
Tên họ người mẹ . . .	Võ-Thị-Tạo-Đôn
Vợ chánh hay không có hôn thú	Vợ-Chánh
Tên họ người đứng khai .	Võ-Thị-Hải

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH

Ngày 10 tháng 05 năm 1973
Xã Trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch,



YÊN-THANH-HÙNG

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

MA 117 SP/31

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

XII, Thị trấn 679

Thị xã, Quận

Thành phố, Tỉnh Lạng Sơn

THÈ VI NHAI LINH

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 921-ND

Quyển số

[illegible]

Họ và Tên	NGUYỄN THỊ TRINH		Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm	mười chín tháng hai (1962)		
Nơi sinh	Xã Hiệp Tiến, Huyện Vĩnh		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Trần Văn Long	Trần Văn	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Công nhân	Công nhân	
Nơi ĐKNK thường trú	Xã Hiệp Tiến, Huyện Vĩnh		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Trần Văn Long, chín mươi tám tuổi		

NHẬN THỰC SAO Y BÁN CHANH

Ngày 28 tháng 10 năm 1947.....

TM/UBND Phu Nhuận ký tên đóng dấu

Đãng ký ngày 21 tháng 2 năm 1972

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Chen's love - by!

Nguyễn. Ngọc. Chấn

CHÁNH VĂN PHÒNG

Phan Văn Kế Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP/HT 3

Xã, phường 9

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Số 003Huyện, Quận PHÚ NHUẬN.Quyền số 01/86Tỉnh, Thành phố HỒ CHÍ MINH.

GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN MẠNH DŨNG Nam hay nữ Nam
 Ngày, tháng, năm sinh 25/7/1986 (Ngày hai mươi lăm, tháng bảy, năm một
chín tám sáu)
 Nơi sinh Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Tây Ninh.
 Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam.

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Trinh</u>	<u>Nguyễn Mạnh Quý</u>
Tuổi	<u>1962</u>	<u>02/8/1962</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam.</u>	
Nghề nghiệp	<u>Buôn bán</u>	<u>Thợ may</u>
Nơi thường trú	<u>146 Trần Khắc Chân - Phường 9 - Quận</u> <u>Phủ Nhuận.</u>	<u>Phường 9 - Quận</u>

5/89 QB 261/QB-HT

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai.

Nguyễn Mạnh Quý - 1962 - Thường trú tại: 146 Trần Khắc Chân -
Phường 9 - Quận Phú Nhuận. CMND số: 020427675.

Đăng ký ngày 04 tháng 8 năm 1986

Người đứng khai

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

(Đã ký)

Phó Chủ tịch
 (Đã ký và đóng dấu)

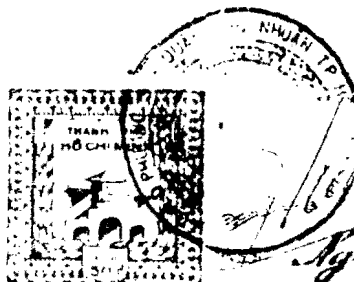
Nguyễn Mạnh Quý.Trần Búp Sơn.

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 12 tháng 2 năm 1990

T/M UBND

Ký tên, đóng dấu



KT. CHỦ TỊCH
 PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị...

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường 9
Huyện, Quận PHÚ NINH
Tỉnh, Thành phố PHÚ NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

TP/HT
Số 135/KS
Quyển 01/69



GIẤY KHAI SINH

-- (BẢN SAO)

Họ và tên Nguyễn Mạnh Quý Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh 03/7/1969 (Ngày 03, tháng 07, năm một chín
tám chín)
Nơi sinh 075/3 ấp Biện Bình - Xã Biện Bình - Huyện Lôi Giang - Tỉnh Ninh
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Bình</u>	<u>Nguyễn Mạnh Quý</u>
Tuổi	<u>1962</u>	<u>1962</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Buôn bán</u>	<u>Tư gia</u>
Nơi thường trú	<u>Ấp Biện Bình - Xã Biện Bình - Huyện Lôi Giang - Tỉnh Ninh</u>	<u>Ấp Biện Bình - Xã Biện Bình - Huyện Lôi Giang - Tỉnh Ninh</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai --

Nguyễn Mạnh Quý - 1962 - Thường trú tại Ấp Biện Bình - Xã Biện Bình - Huyện Lôi Giang - Tỉnh Ninh
Đã đăng ký - Quốc tịch Việt Nam - CMND số : 020427675

Đăng ký ngày 04 tháng 8 năm 1989

Người đứng khai

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Quý

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

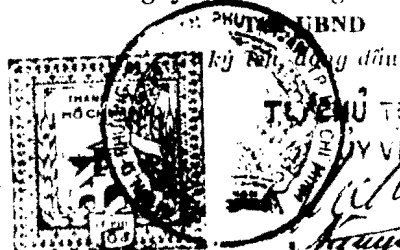
CHỖ TÍCH

(Đã ký và đóng dấu)

LÊ LÊNG ĐỨC

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 04 tháng 8 năm 1989



T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỖ TÍCH

(Đã ký và đóng dấu)
Nguyễn Thị Hùng

CLINTON HILL, N.Y. 12019

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

— 100 —

29. 4. 2013

405

Y tá trưởng bệnh viện số 185/20 và 186/20 của bộ

[illegible]

đến trình diện

đến trình diện

Baudouin

Acidus

Chad - 1944 1 - 1945 13 Chd. 1946

doi: 10.1002/anie.200500000

2-4

CHUNG NHAN GIONG Y BAN CHANH

Xuất bản tại TP. Hồ Chí Minh ngày 9.1.1964

Ngày tháng năm: 9

THỦY SẢN PHƯƠNG 9

Pro-đơn : tham gia đảm bảo này, công suất nhỏ, xuất chất lượng

chợ hàng không, thông sai phạm

Học tập : ghi chép học tập đầy đủ nhận thức đúng các lỗi của bản thân

(Tài liệu gốc ở 12/Chấn.)

... ..

1000

Leah

11-11-62

Công an Phường P.Đ

S/S ở tại S/S Sinh ngày

5/1/81

T. 7. 04

[Signature]

Nguyễn Văn Hoàn.

Số 620/19

CHỨNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÁNH

tuốt triển tại UBND Phường 9 Q. Phú Nhuận

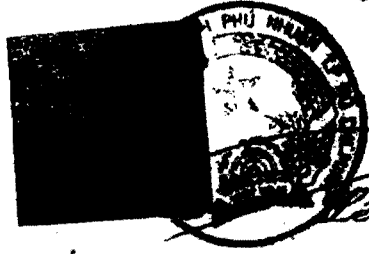
Ngày 28 tháng 10 năm 1987

IM/UBND Phường 9

CHỦ TỊCH

[Signature]

Lê Hồng Đức



San Jose ngày 5 / 9 / 1989

Đến gửi : Bà Đê Huê mình chú
Chủ tịch Hội gia đình
tù nhân chính trị tại Việt Nam.
PO Box 5435
Arlington VA 22205

Chưa bà,
Đôi tên Nguyễn Mạnh Đức
đưa chú:

Hôm nay tôi mạo muội viết lá thư này gửi đến
bà với niềm hy vọng rằng sẽ được cả nhân bà và những
thành viên Hội gia đình tù nhân chính trị tại Việt Nam giúp đỡ và
cho những lời tư tưởng dẫn dắt quý báu.

Cha tôi tên Nguyễn Mạnh Tiếp sinh năm 1929 là 1
cựu sỹ quan CSQG cấp bậc Trung úy đã bị bắt đi tù tập
cử tạo với thời gian là 5 năm 6 tháng và đã được thả về
vào tháng 1/81.

Vào năm 1982 cha tôi có làm 1 hồ sơ dưới hình thức
ODP Questionnaires và gửi đi Bangkok, sau đó gia đình tôi
đã có số LV 64246.

9/87 vấn phải ODP Bangkok có yêu cầu gia đình tôi
phải bổ sung vào giấy tờ khai sinh cho những người trong gia đình
và từ đây cho đến nay ODP Bangkok vẫn luôn tiếp tục bổ sung
thêm.

Cũng trong thời gian qua có một cuộc em trong gia đình tôi
đã một lần được thành công:

- 1/ Nguyễn Mạnh Đức đến châu Âu 9/87 và đến Mỹ 23/8/88.
- 2/ Nguyễn Mạnh Hoàng đến Hồng Kông 6/88 và đưa chú hiện nay:
L/m 2841 N 3325 Hut G, sau đó closed centre
Thien Muu N.T Hong Kong.

3/ Nguyễn Mạnh Thọ và em gái Nguyễn Phụng Hằng yên
đời đến Pulau Pinang ngày 12/4/89. Địa chỉ: MC 381 Pulau Pinang,
Malaysia.

4/ Nguyễn Mạnh Cường một biên niên 5/3/89 và mất tại
biên niên 8/3/89 (chuyến đi 172 người, mất tại 137 người
và được cứu sống 35 người bởi tàu dầu cuối nhất tên Nissei Maru)
Còn điều tôi hiện còn ở Việt Nam là những người gần cha mẹ.

và 5 người em ruột.

Từ ngày qua Mỹ đến nay tôi vẫn chưa làm AOR (Affidavits of Relationship) cho thân nhân của tôi ở VN.

Với hoàn cảnh của gia đình tôi hiện nay như thế liệu gia đình tôi có hy vọng được cứu xét cho định cư ở Mỹ theo tiêu chuẩn của tư nhân chính trị hay không và đặc biệt là trang nhân dân trên gần 3000 ki lô gam và gia đình.

Tôi thật thất vọng vì đã có thời gian để đợi lá thư này của tôi. Rất may nhận được lời khuyên quý báu của bà.

Liên tục bà và quý vị trang báo chấp hành từ gia đình tư nhân chính trị tại Việt Nam luôn luôn khuyến khích để phụng sự cho lý tưởng Quốc gia và tình thân nhân đạo cao cả.

Trân trọng



Nguyễn Mạnh Đức.

TB: Tôi xin đính kèm bài báo "giấy ra trại" của bà tôi.

From: Nguyễn Mạnh Đức

CERTIFIED

P 358 913 362

MAIL

FIRST CLASS

JUN 27 1990

**RETURN RECEIPT
REQUESTED**

HỒ SƠ ĐỒ TỨC

TO: Hội Gia đình tù nhân chính trị Việt Nam
P.O. Box 5435
Arlington, VA 22205

Is your RETURN ADDRESS
completed on the reverse side?

Thank you for using
Return Receipt Service.